

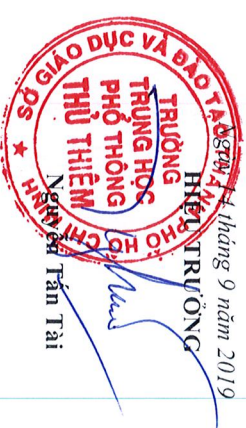
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM
NĂM HỌC 2020- 2021

THÔNG BÁO
Các khoản thu năm học 2020- 2021

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Diễn giải	Số tháng thu	Theo qui định	Ghi chú
KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH						
01	Học phí công lập	120.000	tháng	9 tháng	Hướng dẫn số : 2772/GDDĐT-KHTC ngày 31/8/2020	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khi nâng đóng cả học kỳ hoặc năm học
02	Bảo hiểm y tế học sinh	563.220	12 tháng	12 tháng	Công văn số : 1867/BHXH-QLT ngày 03/8/2020	Hạn chót 25/9/2020
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN						
01	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày	300.000	tháng	9 tháng	Hướng dẫn số : 2925/GDDĐT-KHTC ngày 14/9/2020	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khi nâng đóng cả học kỳ hoặc năm học
02	Tiền tổ chức học với giáo viên bản ngữ Khó 10.11	200.000	tháng	9 tháng	Hướng dẫn số : 2925/GDDĐT-KHTC ngày 14/9/2020	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khi nâng đóng cả học kỳ hoặc năm học
03	Tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	250.000	tháng	9 tháng	Hướng dẫn số : 2925/GDDĐT-KHTC ngày 14/9/2020	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khi nâng đóng cả học kỳ hoặc năm học
04	Tiền vệ sinh bán trú	50.000	tháng	9 tháng	Hướng dẫn số : 2925/GDDĐT-KHTC ngày 14/9/2020	HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khi nâng đóng cả học kỳ hoặc năm học
05	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	200.000	năm học	năm học	Hướng dẫn số : 2925/GDDĐT-KHTC ngày 14/9/2020	HS đóng ngày khi đăng ký bán trú
CÁC KHOẢN THU HỘ						
01	Bao hiểm tai nạn	45.000	năm học	năm học	Tự nguyện	
02	Tiền ăn trưa bán trú	30.000	ngày	9 tháng		HS đóng hạn chót vào ngày 10 của từng tháng, có khi nâng đóng cả học kỳ hoặc năm học
3	Ăn phẩm (giấy thi, đề thi, thẻ hs,...)	60.000	học kỳ	2 học kỳ		

Ghi chú:

- Sử dụng tin nhắn: 100.000 đồng/ 1 học sinh/ 1 năm học (tự nguyện)
- BHYT tham gia 100% (Học sinh con hộ nghèo, con quân nhân đã được cấp thẻ BHYT tại địa phương thì không phải mua (HS photo thẻ BHYT nộp lại cho phòng y tế của trường).
- Học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí, học 2 buổi 1 ngày: căn cứ hướng dẫn liên số số: 3841/HDL/SGDDĐT-SLDTBXH- STC ngày 09/11/2016. Nộp giấy có xác nhận của cơ quan quản lý cho Giáo viên chủ nhiệm xác nhận. Hạn chót 25/ 9/ 2020.



THÔNG BÁO

Điều chỉnh các khoản thu HKII năm học 2020- 2021

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Diễn giải	Số tháng thu	Theo qui định	Ghi chú
KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH						
01	Học phí công lập	120.000	tháng	5 tháng	Hướng dẫn số: 589/SGDDT-KHTC ngày 03/3/2021	HS đóng từng tháng, có khả năng đóng cả học kỳ
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN						
01	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày	300.000	tháng	4 tháng	Hướng dẫn số: 589/SGDDT-KHTC ngày 03/3/2021	tháng 1, tháng 3, tháng 4, tháng 5
02	Tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	250.000	tháng	3,5 tháng	Hướng dẫn số: 589/SGDDT-KHTC ngày 03/3/2021	tháng 1, tháng 3, tháng 4, 1/2 tháng 5
3	Tiền vệ sinh bán trú	50.000	tháng	3,5 tháng	Hướng dẫn số: 589/SGDDT-KHTC ngày 03/3/2021	tháng 1, tháng 3, tháng 4, 1/2 tháng 5
4	Tiền tổ chức học với giáo viên bản ngữ Khối 10,11	200.000	tháng	3,5 tháng	Hướng dẫn số: 589/SGDDT-KHTC ngày 03/3/2021	tháng 1, tháng 3, tháng 4, 1/2 tháng 5

Ghi chú: Về khoản thu thỏa thuận đã đóng 1/2 tháng 02 năm 2021 sẽ được hoàn trả lại cho phụ huynh vào giữa Tháng 5/ 2021.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021

TRƯỜNG THPT TRƯỜNG
TRƯỞNG HỌC
PHÓ THÔNG
THỦ THIÊM
Nguyễn Tấn Tài

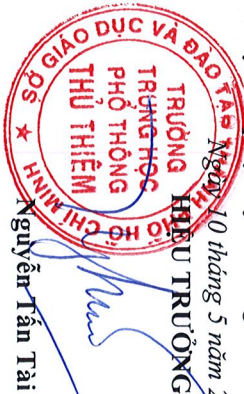
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM
NĂM HỌC 2020- 2021

THÔNG BÁO

Điều chỉnh các khoản thu Tháng 5/2021 năm học 2020- 2021 do dịch Covid

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Diễn giải	Số tháng thu	Theo qui định	Ghi chú
KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH						
01	Học phí công lập	120.000	tháng	1 tháng	Hướng dẫn số: 1318/SGDDT- KHTC ngày 07/5/2021	Tháng 5
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN						
01	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày Khối 10,11	150.000	tháng	1/2 tháng	Hướng dẫn số: 1318/SGDDT- KHTC ngày 07/5/2021	1/2 tháng 5
02	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày Khối 12	300.000	tháng	1 tháng	Hướng dẫn số: 1318/SGDDT- KHTC ngày 07/5/2021	tháng 5

Ghi chú: Về khoản thu thỏa thuận đã đóng 1/2 tháng 02 năm 2021, 1/2 tháng 5 (Khối 10,11) sẽ được hoàn trả lại cho phụ huynh vào giữa Tháng 5/ 2021.



Số: 1318/SGDĐT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2021

Về tổ chức thực hiện các khoản thu học phí và các khoản thu khác năm học 2020 – 2021 do tạm ngưng các hoạt động dạy – học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính gửi:

- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Hiệu trưởng các Trường Trung học phổ thông công lập và ngoài công lập;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GD thường xuyên;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

Căn cứ Công văn số 1415/UBND-VX ngày 06 tháng 05 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tạm ngưng các hoạt động dạy - học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục công lập tiếp tục thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại các văn bản sau:

- Công văn số 2772/GDĐT-KHTC ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020 – 2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 3102A/GDĐT-KHTC ngày 24 tháng 09 năm 2020 về chấn chỉnh công tác quản lý thu chi khoản thu đầu năm học 2020-2021 của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 267/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 01 năm 2021 về tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu chi khoản thu năm học 2020-2021 của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 589/SGDĐT-KHTC ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức thực hiện các khoản thu học phí và các khoản thu khác năm học 2020 – 2021 khi tổ chức đi học lại sau thời gian ngừng đến trường nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

Trong đó cần lưu ý một số nội dung về việc tổ chức thực hiện các khoản thu học phí và các khoản thu khác năm học 2020 – 2021 do tạm ngưng các hoạt động dạy - học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Về thời gian thu học phí và các khoản thu khác phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định tại Quyết định 2752/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020 – 2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhưng **không quá 9 tháng**.

Lưu ý: Trong thời gian học sinh, sinh viên, học viên ngừng học để phòng tránh dịch nếu các đơn vị không triển khai học trực tuyến thì không thực hiện thu học phí; Chỉ thực hiện thu học phí khi tổ chức học trực tuyến hoặc bố trí học bù.

- Các khoản thu thỏa thuận và thu chi hộ phải thu theo **thời gian thực học và chi phí thực tế phát sinh** (Các đơn vị lưu ý điều chỉnh kế hoạch giảng dạy và mức thu phù hợp với tình hình thực tế).

- Nhằm tăng cường các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 và thực hiện tốt chủ trương không dùng tiền mặt của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: yêu cầu 100 % các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức không giới hạn các ngân hàng thanh toán và ưu tiên các giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ POS, liên kết tài khoản, thẻ ngân hàng qua các kênh trực tuyến tạo mọi điều kiện để phụ huynh, sinh viên học sinh thuận lợi trong việc thanh toán, không phải tập trung đến trường, hạn chế tối đa việc thanh toán trực tiếp tại đơn vị trường học.

Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 2 của Công văn số 589/SGDĐT-KHTC ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị quan tâm thực hiện và trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị phản hồi về Phòng Kế hoạch Tài chính - Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn cụ thể.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP “để báo cáo”;
- Giám đốc Sở “để báo cáo”;
- Sở Tài Chính “để phối hợp”;
- Lưu: VT, KHTC (H).

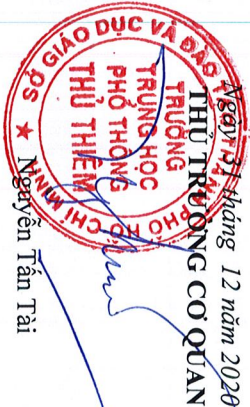
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Hoài Nam

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
III	Tài sản đi thuê												
1	Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp												
	Không có												
2	Xe ô tô												
	Không có												
3	Tài sản cố định khác												
	Không có												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)												
1	Tivi	Cái	10	Samsung	Việt Nam			Tài trợ bằng hiện vật	PHHS	không có	không có	không có	
2	Máy vi tính	Bộ	8	Dell	Việt Nam			Tài trợ bằng hiện vật	PHHS	không có	không có	không có	
3	Âm thanh	Bộ	10	Bose	Trung Quốc			Tài trợ bằng hiện vật	PHHS	không có	không có	không có	
4	Bảng đèn led ma trận 3 màu	bộ	1					Tài trợ bằng hiện vật	PHHS	không có	không có	không có	
5	Sân cỏ	m2	1900					Tài trợ bằng hiện vật	PHHS	không có	không có	không có	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Nguyễn Trúc Vy



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2020

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)							Năm sử dụng	Tổng diện tích sản phẩm (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản phẩm (m ²))							Ghi chú
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Trụ sở làm việc			Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Số 01 Vũ Tông Phan Phường An Phú Quận 2	24,312	24,312							2011												
Tổng cộng:																						

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Nguyễn Trúc Vy

TRƯỜNG SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

THỦ THIÊM

THỦ ĐOÀN CƠ QUAN

Ngày 21 tháng 12 năm 2020

Nguyễn Tấn Tài

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2020

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
				Trong đó											
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô														
1	Không có														
II	Tài sản cố định khác														
1															

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Nguyễn Trúc Vy

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỖ TRƯỞNG CƠ QUAN



Nguyễn Tấn Tài

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2020

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)				Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
I	Đất																
I	Không có																
II	Nhà																
I	Không có																
III	Xe ô tô																
I	Không có																
IV	Tài sản cố định khác	0	0	0													
I	Không có																

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Nguyễn Trúc Vy

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Nguyễn Tấn Tài

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2020

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê					Liên doanh, liên kết						
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê (Nghìn đồng)	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ đến....)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ.... đến...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
I	Nhà, đất															
1	Số 01 Vũ Tông Phan Phường An Phú Quận				620 m2	500.000	Đỗ Minh Nhật Trần Thị Thu Trang	07/HĐCT-GX-THPT.TT	Từ 01/7/2020 đến 30/09/2021	500.000						
II	Xe ô tô															
	Xe 1															
																
III	Tài sản cố định khác															
	...															

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Nguyễn Trúc Vy



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH, NGUỒN KHÁC NĂM 2020
(Dùng cho các tổ chức cấp trên và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu					
1	Số thu phí, lệ phí					
1,1	Lệ phí					
1	Lệ phí A					
	Lệ phí B					
1,2	Phí					
	Học phí	1.456.832.000				
	Phí B					
2	Thu hoạt động sx, cung ứng dịch vụ	500.000.000				
3	Thu sự nghiệp khác	5.208.035.999				
B	Chi từ nguồn thu được để lại					
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1,1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.441.638.022		582.732.800		52.954.145
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
1,2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	448.910.900		179.564.360	-	269.346.540
3	Hoạt động sự nghiệp khác	5.208.035.999				
C	Số thu nộp NSNN					
1,1	Lệ phí					
1	Lệ phí A					
	Lệ phí B					
1,2	Phí					
	Phí A					
	Phí B					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	51.089.100				
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước					
1	Chi quản lý hành chính					
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở					
2,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên theo chức năng					
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.293.181.138		8.547.114.994		321.485.030
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.621.259.573		1.174.146.612		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					

8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	Chi Chương trình mục tiêu					
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)					
2	Chi Chương trình mục tiêu					
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)					

Ngày 25 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Tấn Tài

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (LẦN 1)

(Kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-GDDT-KHTC ngày 28/ 12/ 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo
Thành phố Hồ Chí Minh, nhận QĐ ngày 20/01/2021

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

Đv tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu,chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1,1	Lệ phí	
1,2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2,1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
a.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2,2	Chi quản lý hành chính	
a.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b.	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3,1	Lệ phí	
3,2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.737.842.000
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.479.080.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
6,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	

7,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày 25 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Tấn Tài

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ quý năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1,1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
1,2	Phí				
	Học phí		447.360.000		343%
	Phí B				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2,1	Chi sự nghiệp				
a.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		117.802.000		51%
b.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2,2	Chi quản lý hành chính				
a.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b.	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3,1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
3,2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.737.842.000	2.046.880.614	116%	90%
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.479.080.000	576.150.473	156%	192%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
2	Chi Chương trình mục tiêu				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				

Ngày 09 tháng 04 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Tấn Tài